

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày: 01-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền.

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Hải Yên và ông Nguyễn Hữu Trục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Tạ Đình Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 385/2023/TLST-HS ngày 22/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 19/01/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày: 22/03/1985 tại tỉnh QT; nơi thường trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh QT; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường P, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn N (Đã chết); mẹ: Tạ Thị S, sinh năm 1956; Chồng: Sống chung như vợ chồng với Mai Văn C; con: có 02, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

*** Về nhân thân:**

Ngày 07/05/2008, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh QT xử phạt 30 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 04/2008/HSST ngày 07/05/2008). Đến ngày 01/9/2009 chấp hành án xong và về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Mai Văn C, sinh năm 1975; nơi thường trú: Số 31/01 Bùi Thị X, phường PĐ, thành phố H, tỉnh T; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Lại Thế, phường P, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

2. Ông Trần Quốc L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 14 Trần Văn K, phường T, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy sử dụng nên vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/9/2023, thông qua mạng xã hội, Nguyễn Thị Thùy D dùng điện thoại di động của mình liên hệ với một đối tượng thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy. Người này đồng ý bán cho D 200 viên ma túy dạng hồng phiến với giá tiền 3.500.000 đồng, rồi thỏa thuận D đến đoạn đường gần Đoàn NG, thành phố H để giao nhận ma túy. D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75A-07*.* (xe của anh Mai Văn C, sinh năm 1975, trú tại 31/1 Bùi Thị X, phường PĐ, thành phố H thuê của anh Trần Quốc L, sinh năm 1972, thường trú tại 14 Trần Văn K, phường T, thành phố H) đến điểm hẹn để nhận ma túy, tại đây có một nam thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) mặc áo mưa, đeo khẩu trang giao ma túy cho D và D đưa số tiền 3.500.000 đồng cho người này. Sau khi có được ma túy, D điều khiển xe ô tô về nhà để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 07/9/2023, khi D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75A-07*.* đi đến đường Lê Lợi (khu vực gần ngã tư đèn đỏ giao nhau giữa đường Lê Lợi - Hà Nội, thuộc phường V, thành phố H, tỉnh T thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên người D có một vỏ bao thuốc lá Sài Gòn được quấn băng keo trong bên ngoài, bên trong có 01 gói ni long màu xanh chứa các viên nén màu đỏ, xanh. Theo D khai nhận đó là ma túy hồng phiến, D mua nhằm mục đích để bản thân sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở (nơi thuê trọ) của Nguyễn Thị Thùy D tại tổ dân phố Lại Thê, phường P, thành phố H nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan vụ án. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Thị Thùy D. Kết quả Nguyễn Thị Thùy D dương tính với chất ma túy. Sau đó, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T chuyển hồ sơ (cùng vật chứng vụ án) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D, do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá Sài Gòn được quấn băng keo trong bên ngoài, bên trong có 01 gói ni long màu xanh chứa các viên nén màu đỏ, xanh;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 35619444977*****.

- 01 (một) xe ô tô màu đen hiệu KIA, biển kiểm soát 75A-07*.**.

** Tại kết luận giám định số 545 ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:*

+ 198 (Một trăm chín mươi tám) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 18,8321g (Mười tám phẩy tám ba hai một gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 02 (Hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng là 0,1799g (Không phẩy một bảy chín chín gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ, gồm:

+ 18,6321g (Mười tám phẩy sáu ba hai một gam) mẫu bột được nghiền từ 198 (Một trăm chín mươi tám) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định;

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của điều tra viên Trương Thanh M, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Thị Thùy D, bắt ngày 07/9/2023".

Không hoàn lại 02 (Hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xanh gửi giám định vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

** Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với số ma túy hoàn lại sau khi giám định (đã được đóng gói, niêm phong) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI3 của 35619444977***** nêu ở trên hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

+ Đối với 01 (một) xe ô tô màu đen hiệu KIA, biển kiểm soát 75A-07*.**, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Mai Văn C.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTPH ngày 19 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:
 - + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 35619444977*****.
 - + Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi đã giám định cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong.
- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 07/9/2023, tại khu vực gần ngã tư đường Lê Lợi - Hà Nội, phường V, thành phố H, tỉnh T, Nguyễn Thị Thùy D đang cất giữ trên người 19,012g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Thị Thùy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và góp phần làm tăng các vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2008; không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội và bác ruột là liệt sĩ, bố đẻ là sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích, đánh giá trên xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo để giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 35619444977***** bị cáo Nguyễn Thị Thùy D sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số ma túy còn lại đã qua giám định là chất cấm lưu hành và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị Thùy D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 08/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 18,6321g (Mười tám phẩy sáu ba hai một gam) mẫu bột còn lại của 198 (một trăm chín mươi tám) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định, các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định (Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 chữ ký của Điều tra viên Trương Thanh M, 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Thị Thùy D, bắt ngày 07/9/2023”).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 35619444977*****.

Vật chứng trên được xác định theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Chi cục THAHS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền

